

Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống – Cơ Quan Truyền Thông Tin Lành

Thế Giới Ngày Nay

Hỏa Táng Kiểu Mỹ

Nhiều người muốn được hỏa táng khi qua đời. Tro thường được đặt trong nắm mô hay để trong nhà, có khi được vãi tung xuống biển. Những người thuộc thế hệ mới đòi hỏi nhiều chuyện nhiều khê hơn.

Tại Florida, những người vốn là các tay chơi golf chuyên nghiệp, đòi vãi tro của họ trên sân chơi Golf. Những tay chuyên săn vịt trời đòi tống tro của họ vào những vỏ đạn, sau đó cho vào súng bắn lên trời trong một buổi lễ tổ chức trong rừng, nơi họ thường đi săn.

Nếu bạn là người yêu biển cả thì công ty Eternal Reefs tại Atlanta sẽ đặt tro của bạn bên trong những ống sậy giả với giá từ 850 đến 3200 đô-la.

Công ty Celestia tại Houston sẽ phóng tro của bạn lên quỹ đạo trái đất. Giá từ 5300 đến 12.500 đô-la và bạn có thể được bắn khá gần mặt trăng, nghĩa là “du nguyệt điện”.

Năm 2000 có 600 nghìn người Mỹ hỏa táng, và con số này đang gia tăng.

Thông thường, chỉ hỏa táng không, nghe đâu chỉ có khoảng 1000 đô-la so với chôn cất là 7000.

Thì ra thân cát bụi chưa chắc đã muốn trở về đất.

Giàn Khoan Dầu Lớn Nhất

Trạm khoan dầu lớn nhất thế giới cách bờ biển Brazil 78 dặm đã bị đổ nghiêng sau khi có hai tiếng nổ bí mật, làm cho 10 người chết và một người bị chấy nặng. Giàn khoan dầu này cao tương đương với tòa nhà 40 tầng, khi chìm, đổ ra biển 400 nghìn ga-

lông dầu thô. Cơ quan Petrobras nói rằng, nếu hủy bỏ công trình đào dầu tại giàn này, cũng tốn đến khoảng 50 triệu đô-la một tháng.

Nhật Rác

Ngọn núi cao nhất thế giới, Everest sẽ được quét dọn rác trong mùa xuân này nhờ một tay trèo núi người Nhật tên là Ken Noguchi, 27 tuổi. Ken đã tuyển được 50 người trèo núi tại Á châu để lên Everest nhặt rác. Năm ngoái, tổ chức của Ken cũng đã làm việc này và dọn được một tấn rưởi rác rến, trong đó có cả một xác người. Họ đã lên đến độ cao 8848 mét, gọi là Qomolangma. Năm nay anh Ken hứa là sẽ nhặt gấp đôi số rác. Ken Nobuchi nói rằng: “Núi Everest là một nơi rất đẹp. Vì thế thấy rác rưởi khắp nơi tôi không thể nào chịu được.” Ken Nobuchi là người trẻ tuổi nhất đã lên đỉnh Everest năm 1999. Nhặt rác trên núi thì hăng thế, nhưng không biết anh ta có nhặt rác trong nhà và trong đường phố hay không?

Quay Phim tại Á châu

Trong khi một đoàn làm phim của Úc quay cuốn phim *Người Mỹ Trầm Lặng* tại Hội-an, thì một đoàn quay phim Mỹ từ Hollywood đã dàn dựng để quay cuốn phim *Kẻ Đào Mả* tại Angkor Wat, thuộc Cambodia. Người Miên rất mừng về việc quay phim này vì họ cho rằng sau cuốn phim nổi tiếng *The Killing Fields* (Những Cánch Đồng Sát Hại), đây là lần đầu tiên thế giới biết đến xứ của họ. Không phải để kinh tởm và tránh xa, nhưng để mạo hiểm sang vùng cổ tích này tham

quan. Vì Hollywood đi được thì ai chẳng sang đó được.

Thay đổi ở Nga

Đúng một năm sau khi đắc cử tổng thống, Vladimir Putin bắt đầu tăng cường sức mạnh bằng cách đặt người của ông ta vào các chức vụ quan trọng nhất trong bộ máy nhà nước.

Nguyên soái Igor Sergeev, 62 tuổi, bộ trưởng quốc phòng, được đưa sang làm phụ tá tổng thống, nhường chỗ cho Sergei Ivanov, 48 tuổi, đang là cố vấn an ninh, lên thay thế. Ivanov vốn cấp bậc trung tướng trong cơ quan mật vụ KGB. Putin còn làm một việc chưa từng có tại Nga là cử một phụ nữ tên là Lyubov Kudelina, vốn là thứ trưởng tài chính lên làm thứ trưởng quốc phòng.

Ngân sách quốc phòng của Nga hiện nay là 8 tỉ trong số tổng ngân sách quốc gia là 40 tỉ.

Bộ Trưởng Mới

Nam Hàn là một nước mà phụ nữ chỉ chiếm có 0,4% tất cả các chức vụ quản trị hành chánh công tư, nhưng năm nay nhà nước đã lập ra một bộ mới, gọi là *Bộ Phụ Nữ*, hay nôm na là *Bộ Bình Đẳng Nam Nữ*. Bộ trưởng Bộ này là Han Myung Sook một người sinh ở Bắc Hàn, từng bị tù hai năm trong thập niên 70 vì tranh đấu cho nữ quyền. Chồng bà này là Park Seok Jun từng bị tù năm 1968 về tội làm gián điệp cho miền Bắc. Hai người vừa lấy nhau sáu tháng thì anh này bị bắt. Mười ba năm sau mới ra tù đoàn tụ với vợ.

(Tổng hợp T, AW, NYT)

Từ Chết Qua Sống

Trong Phúc Âm Lu-ca chương 15 có ghi câu chuyện như sau:

Đông đảo các người thu thuế và kẻ tội phạm xấu xa đến gần Đức Chúa Giê-xu để nghe Ngài giảng dạy. Các tu sĩ dòng Biệt lập và các giáo sư kinh luật xì xào nói rằng: Người này tiếp những kẻ tội lỗi, và cùng ăn với họ!

Chúa Giê-xu liền kể cho họ câu chuyện này: Trong vòng các ông ai là người có một trăm con chiên, nếu mất một con, mà không để chín mươi chín con ngoài đồng, để đi tìm con đã mất cho kỳ được sao?

Khi đã kiếm được, thì vui mừng vác nó lên vai; đoạn, về đến nhà, kêu bạn bè và người hàng xóm lại, bảo rằng: Hãy chung vui với tôi, vì tôi đã tìm được con chiên đi lạc.

Tôi khẳng định rằng, trên trời cũng như vậy, sẽ vui mừng cho một kẻ có tội ăn năn hơn là chín mươi chín kẻ tự cho là thánh thiện không cần phải ăn năn.

Hay là, phụ nữ nào có mười miếng bạc, mất đi một miếng, mà không thắp đèn, quét nhà, kiếm kỹ càng cho kỳ được sao? Khi tìm được rồi, gọi bạn bè và người xóm riêng lại bảo rằng: Hãy chung vui với tôi, vì tôi đã tìm được đồng bạc bị mất.

Tôi khẳng định: đối với thiên sứ của Đức Chúa Trời cũng như vậy, sẽ rất mừng cho một kẻ có tội ăn năn.

Chúa lại kể thêm rằng: Một người kia có hai con trai. Người con út một ngày nọ nói với cha rằng: Thưa cha, xin chia cho con trước phần gia tài mà về sau cha sẽ để cho con. Người cha liền chia của cho hai con.

Cách ít ngày, người em tóm thu hết, đi phương xa, ở đó, ăn chơi phóng dăng, tiêu sạch phần gia tài nó đã hưởng. Khi đã tiêu hết tiền của rồi, trong xứ lại có cơn đói lớn; nó bị nghèo túng, bèn đi làm mướn cho một người bản xứ, thì họ sai ra đồng

chăn heo. Nó muốn lấy vỏ đậu của heo ăn mà ăn cho no bụng, nhưng chẳng ai cho.

Nó mới tỉnh ngộ, tự nhủ: Tại nhà cha ta, biết bao người làm mướn được bánh ăn dư dật, mà ta đây phải chết đói! Ta sẽ đứng dậy trở về cùng cha, mà thưa rằng: Thưa cha, con đã phạm tội với trời và với cha, không đáng gọi là con của cha nữa; xin cha đãi con như đũa làm mướn của cha vậy.

Nó bèn đứng dậy mà về cùng cha. Khi còn ở đường xa, cha nó thấy thì động lòng thương xót, chạy ra ôm lấy cổ mà hôn. Nó thưa cùng cha rằng: Thưa cha, con đã phạm tội với trời và với cha, không đáng gọi là con của cha nữa.

Nhưng người cha bảo đầy tớ rằng: Hãy mau mau lấy áo đẹp nhất mặc cho cậu út; đeo nhẫn vào tay, mang giày vào chân. Hãy bắt bò con mập làm thịt đi. Chúng ta hãy ăn mừng, vì con ta đây đã chết mà bây giờ lại sống, đã mất mà bây giờ lại thấy được. Đoạn, họ bắt đầu liên hoan.

Lúc ấy người con cả đang ở ngoài đồng. Khi trở về gần đến nhà, nghe tiếng đàn ca nhảy múa, bèn gọi một đầy tớ mà hỏi lý do. Đầy tớ thưa rằng: Em cậu bây giờ trở về, nên cha cậu đã làm thịt bò con mập, vì thấy cậu em về được mạnh khỏe.

Con cả liền nổi giận, không muốn vào nhà. Vậy cha nó ra khuyên nó vào.

Nhưng nó thưa cha rằng: Nay, con giúp việc cha đã bấy nhiêu năm, chưa từng trái phép, mà cha chẳng hề cho con một con dê con đặng đãi bạn bè. Nhưng nay con của cha kia, là đứa đã ăn hết gia tài cha với phường điếm đĩ rồi trở về, thì cha vì nó làm thịt bò con mập!

Người cha nói rằng: Con ơi, con ở cùng cha luôn, tất cả những gì của cha là của con. Nhưng thật nên mở tiệc và ăn mừng, vì em con đây đã

chết mà lại sống, đã mất mà lại thấy được.

Câu chuyện sau cùng của Chúa Giê-xu kể trong Lu-ca 15 đáng cho chúng ta lưu ý. Nhất là lý do người cha đưa ra để tổ chức tiệc liên hoan nhân đứa con hoang đàng trở về nhà, đó là: *“Nhưng thật nên mở tiệc ăn mừng, vì em con đây đã chết mà lại sống, đã mất mà lại thấy được.”*

Chúa Giê-xu kể câu chuyện này để giải thích lý do Chúa chuyện trò với những thành phần hư xấu trong xã hội. Đó là những con người đã chết, và Chúa muốn cho họ sống lại.

Sự thật thì người con thứ chỉ đòi cha chia gia tài cho nó và bỏ nhà ra đi, sống cuộc đời phóng dăng đến nỗi khánh tận, phải đi làm mướn như kẻ nô lệ. Khi nó bị bạc đãi và đói khổ, nó mới nghĩ đến nhà cha nó. Nơi giàu sang và tởm đông đảo, không ai phải đói khổ như nó. Nó đã trở về thú tội cùng cha và được cha thương xót cho nó trở lại làm con trong gia đình.

Những người con trong câu chuyện Chúa kể không có tên, tiêu biểu cho đời sống cá nhân mỗi người trong nhân loại. Tất cả đều đã đòi cho được những quyền lợi mà mình đáng được hưởng. Đòi mạnh khỏe, có gia đình, có nghề nghiệp, danh vọng, tiền tài và của cải. Cha bằng lòng cung cấp tất cả những điều kiện, không đắn đo. Nhưng tất cả mọi người cũng đã từ bỏ nhà cha thương yêu là Thượng-đế mà đi tìm những thú vui thỏa mãn thân xác có trong trần gian tội ác này. Sau khi đã phung phí tất cả những gì mình có, kể cả hạnh phúc, thì con người nghèo khổ, đói khát và tuyệt vọng. Trên thực tế, con người không phải nghèo khổ, đói khát tuyệt vọng về vật chất, nhưng đã khánh tận về tâm linh và tinh thần, vì con người đã

quên hẳn nhà cha giàu có thương yêu là Thượng-đế, mà lầm lũi bước vào cuộc đời làm nô lệ cho vật chất.

Trong câu chuyện, người con vì nghèo khổ, tình ngộ, trở về nhà cha. Trên thực tế, nhân loại lia bỏ Thượng-đế là cội nguồn của tất cả, để vào trần tục sống đến nỗi không còn quan niệm được Thượng-đế là ai nữa. Nhưng Thượng-đế không bao giờ quên con người, cũng như người cha trong câu chuyện, vẫn trông mong con trở về. Thượng-đế đã làm công việc với tay đến những đứa con hư hỏng bỏ nhà Cha ra đi, bằng cách sai Chúa Giê-xu vào đời để tìm kiếm những đứa con hoang đàng là mỗi một chúng ta. Đó là lý do khi Chúa Giê-xu vào trần gian, Ngài đã tiếp xúc với những thành phần cận kề nhất của xã hội. Không phải để hòa mình với họ, nhưng là để đưa họ trở về với Thượng-đế là Cha nhân từ,

lúc nào cũng chờ đón những đứa con hoang đàng nhất.

Trong câu chuyện, người cha kể đứa con thứ đã chết khi nó bỏ nhà ra đi. Mỗi người sống trong đời, không biết đến Thượng-đế, lo thỏa mãn lòng tham và tính ích kỷ, thật sự đã chết. Đây là cái chết của con chiên đi lạc, của miếng bạc bị mất và cả đứa con hoang đàng.

Người cha trong câu chuyện tuyên bố: Con ta đây đã chết mà nay lại sống, đã mất mà nay lại thấy được. Đứa con tìm về nhà cha để khỏi chết đói nơi xứ người, đúng là từ chết qua sống thật. Nhân loại khi nghe tiếng kêu gọi của Chúa, bằng lòng ăn năn hối lỗi, trở về đầu phục Thượng-đế, cũng từ chết qua sống. Từ cuộc đời lầm than trong tham lam ích kỷ, sang cuộc đời được tôn trọng, yêu thương và hạnh phúc, đúng là sống lại hay phục sinh.

Trong mùa kỷ niệm Chúa Giê-xu phục sinh, mỗi chúng ta nên nghĩ đến thân phận mình. Nếu bạn đang sống không biết đến Thượng-đế là Cha nhân từ, và tiếp tục theo đuổi con đường sống cho thỏa lòng tham và dục vọng, không biết đến những gì cao quý trong tâm linh, thì thật sự bạn cần được tái tạo, phục sinh. Chúa Giê-xu đã vào đời là để tìm chính bạn. Ngài đang gọi đích danh bạn để mời trở về cùng Thượng-đế, xa lìa cõi đời tội ác lầm than và tuyệt vọng, làm lại cuộc đời trong hạnh phúc mới và hi vọng vinh quang. Có như thế thì bạn mới thực sự hiểu ý nghĩa của lễ kỷ niệm Chúa phục sinh.

Nguyễn Sinh

Lời chứng của một nhà khoa học

Sinh ra và sống tại một nông trại ở miền South Dakota, tôi cũng thường suy nghĩ về ý nghĩa của cuộc đời. Gia súc chết, hay bị đưa đến chỗ giết thịt cung cấp cho người ăn. Tôi tự hỏi, “Như vậy đời sống mang ý nghĩa nào?”

Tôi sống rất cô đơn, nên hay lang thang ngoài thiên nhiên hoặc đọc sách. Càng đọc sách càng có thêm nhiều ý nghĩ và lăm câu hỏi về Thượng Đế. Càng lớn lên tôi càng cảm thấy nhu cầu về tâm linh, nhưng đối với tôi, tôn giáo và nhà thờ không giải đáp gì được cả.

Tôi tập trung vào bản thân, kiêu hãnh vì học giỏi, và cũng rất thành công trong thể thao. Tôi trở thành một lực sĩ, không uống rượu, hút thuốc hay nghiện ma túy. Cũng không tham gia vào những cuộc vui chơi. Dưới con mắt của mọi người, tôi là một người đạo đức gương mẫu. Nhưng say mê về khoa học dường như mâu thuẫn với những người tin Chúa, hay ít nhất cũng là đối với cô gái tên là Vernée Mogck trong lớp sinh học. Vernée làm tôi rất bối rối. Cô ta nói về mối tương giao trực tiếp với Chúa Giê-xu của cô là điều tôi khó hiểu. Nhưng tôi cũng chưa bao giờ tự nhận là kẻ vô thần và tương giao của Vernée với Chúa là một huyền nhiệm đối với tôi.

Sau trung học, chúng tôi theo các đại học khác nhau. Càng ngày tôi càng thấy khoa học là một địa hạt làm thỏa mãn tri thức của tôi. Nhưng tôi vẫn mến Vernée và xin đổi về học chung với nàng. Chúng tôi kết hôn vào năm 1962, và năm sau đó cả hai đều tốt nghiệp. Chúng tôi về Iowa và tôi dạy trong trường trung học. Là giáo sư khoa học, vừa ra trường, tôi cố nhồi nhét vào đầu học sinh của tôi tri thức dường như là giải đáp cho mọi vấn đề của nhân loại. Sau một năm dạy học, tôi tiếp tục học chương trình tiến sĩ về sinh học trong Đại Học South Dakota, trong tỉnh Vermillion.

Khi chúng tôi dọn đến Vermillion, một người thợ gắn ống gaz cho nhà của chúng tôi mời chúng tôi đến nhà thờ của ông ta. Chúng tôi nhận lời. Chủ nhật đầu tiên tôi vào lớp học Kinh Thánh của Trường Chủ Nhật và tuyên bố rằng Kinh-thánh không chính xác, nhất là sách Sáng Thế Ký với câu chuyện huyền thoại sáng tạo. Nhưng người ta vẫn tiếp đón chúng tôi.

Dần dần tôi có một nan đề, đó là tôi tin có Thượng Đế, nhưng tôi không chấp nhận nhiều lời tuyên bố trong Kinh Thánh. Lúc ấy vị mục sư và một số giáo sư khoa

học cũng là tín đồ nhà thờ này mời chúng tôi về nhà họ. Tôi vẫn không hiểu tại sao nhà khoa học có thể tin Kinh Thánh là cuốn sách tuyên truyền một lý thuyết sáng tạo và những phép lạ với thiên đàng và hỏa ngục. Nhưng các vị giáo sư khoa học này chủ trương rằng khoa học và đức tin không có gì mâu thuẫn cả.

Tôi ngạc nhiên nhưng vẫn nghi ngờ nên đọc những sách về khảo cổ học cũng như sách nói về thẩm quyền của Kinh Thánh. Các bạn tôi khuyến khích tôi đọc Kinh Thánh.

Tôi áp dụng các phương pháp khoa học để tìm kiếm bằng chứng và các lý do vào việc kiểm nghiệm niềm tin. Tôi tìm ra rằng những nhân vật, địa danh và sự kiện ghi lại trong Kinh Thánh là chân thực. Bỗng nhiên tôi phải coi những lời Chúa Giê-xu tuyên bố là quan trọng. Một thời gian sau, tôi nhận thấy sự nghi ngờ không tin của tôi là vô căn cứ.

Nhưng tôi vẫn còn kiêu ngạo. Một đêm nọ, tôi đang học bài thi, muốn nghỉ đôi chút nên lấy Kinh Thánh ra đọc một ít. Tôi mở nhầm sách Gióp và thấy một số điều làm khoa học gia như tôi thích thú, như:

“Khi ta đặt nền trái đất, thì người ở đâu? Nếu người thông sáng, hãy nói ra đi. Ai đã định độ lượng nó, Và giăng dây mực trên nó, người có biết chăng?” Không những thế lại còn những câu hỏi về ngành sinh học của tôi như:

“Có phải nhờ sự khôn người mà con điều vùng bay đi, Và sè cánh nó về hướng nam? Có phải theo lệnh người mà chim ửng cất lên, Và đóng ổ nó tại nơi cao?”

Kẻ bắt bẻ Đấng Toàn năng dám tranh luận cùng Ngài sao? Kẻ cãi luận cùng Đức Chúa Trời, hãy đáp điều đó đi!”

Đọc các âu này, tôi cảm thấy như Chúa trực tiếp hỏi mình, và nhận ra rằng mình chẳng là gì trước Chúa Toàn Năng, Khôn Ngoan, Vinh Quang và Vĩnh Hằng cả.

Tôi quỳ xuống xin Chúa tha thứ và nước nở khác.

Đối diện với Đấng vĩ đại tôi không còn biết gì hơn là đặt mình dưới quyền năng của Ngài. Tôi chấm dứt coi mình là quan trọng, tôi cảm thấy được giải thoát và được tha thứ.

Lời Kinh Thánh bây giờ có ý nghĩa đối với tôi: Chúa Giê-xu đã hi sinh để trả án phạt tội của tôi. Tôi chỉ cần nhận rằng tôi không thể làm gì để có được mối tương giao với Chúa, nếu không tin nhận việc Chúa Giê-xu đã làm cho tôi. Nước mắt hân hoan tràn trên má tôi, tôi kêu lên nhiều lần: Cảm tạ Chúa, cảm tạ Chúa!

Sau khi có bằng tiến sĩ sinh học, tôi học thêm cao học Kinh Thánh và trở thành trưởng ngành trong một Đại Học Kinh Thánh và dạy thần học trong nhiều năm.

Nhận ra rằng chỉ một mình Chúa Giê-xu mới có thể làm trí óc và tâm hồn ta thỏa mãn, tôi đã nhiệt tâm đưa vào đầu óc sinh viên của tôi chân lý đã trả lời những câu hỏi của nhân loại..

Ngày nay là một nhà truyền giảng phúc âm, tôi hướng dẫn những chương trình Nghiên Cứu Đức Tin tại nhiều nơi trên thế giới. Tôi dạy cho mọi người biết rằng, không làm gì có xung khắc giữa tri thức và đức tin.

Trong 20 năm qua, tôi đã truyền lại những gì tôi học được, trình bày bằng chứng là sự xác thực của Kinh Thánh đã khai mở trí óc và tâm hồn tôi để tin nhận Chúa Giê-xu và giúp cho người khác tìm vào mối tương giao với Chúa.

Lòng tôi hướng về những ai thêm chân lý và ý nghĩa của cuộc đời nhưng vẫn cho rằng đức tin trong Chúa người tri thức không thể nào chấp nhận được. Chính tôi đã tìm được thỏa mãn cho cả trí lẫn hồn và thích thú trong việc giúp người khác tìm đến niềm thỏa mãn này.

Theo D.

Lựa Chọn của bạn

Tại Hoa-kỳ người ta tính ra một đứa bé từ khi biết coi TV cho đến lúc nó 18 tuổi, nó đã xem 200 nghìn quảng cáo trên truyền hình.

Đến tuổi 21, thì mỗi thanh niên đã xem khoảng 10 nghìn giờ chương trình bạo hành trên TV. Như thế đầu óc thanh niên tràn đầy bạo hành nên việc bắn chết người trong các trường học ở Mỹ chẳng có gì là lạ cả.

Các chương trình truyền hình cho thấy những nan đề chỉ trong khoảng 30 phút là giải quyết xong hoàn toàn, và rồi chương trình chấm dứt. Nhưng trên thực tế không phải như thế. Trên thực tế chúng ta có những nan đề không giải quyết được nhanh mặc dù chúng ta có muốn nhanh chẳng nữa.

Một cuộc thăm dò gần đây cho hay rằng 89% tất cả những chuyện ám chỉ về tình dục trên các hệ thống truyền hình ở Mỹ liên quan đến tình dục ngoài hôn nhân. Chính ảnh hưởng này đã đưa đến mỗi năm 1 triệu thiếu nữ vị thành niên mang thai, và khoảng ba triệu thanh thiếu niên dưới tuổi trưởng thành mắc phải bệnh do tình dục chuyển tải.

Các bạn trẻ thuộc về các con số nào trên đây? Chúa muốn cho bạn sống, nhưng bạn phải tin nhận Chúa Giê-xu làm Chúa trong tâm hồn bạn và bạn cần trở thành cường tráng về đạo đức và tâm linh. Muốn vậy, bạn cần đọc Kinh Thánh mỗi ngày, dù là chỉ đọc mấy câu. Bạn cũng cần cầu nguyện mỗi ngày, bất cứ lúc nào, và nơi nào.

Các cuộc giết chóc trong các trường học ở Mỹ cho thấy rằng đời sống có thể chấm dứt bất cứ lúc nào. Nếu có kẻ đưa họng súng vào mặt bạn và hỏi rằng, bạn có tin Thượng Đế hay không, bạn sẽ trả lời ra sao?

Mong rằng bạn có can đảm trả lời: Tôi tin Chúa Giê-xu và Ngài là Chúa của tâm

hồn tôi. Tôi biết tôi được tha tội và tôi đang trên đường về thiên đàng. Tôi sẵn sàng chết vì Chúa.

Bạn dám trả lời như vậy chăng?

Người Cha

Bà Dorothy C. Snyder kể lại rằng:

“Tôi nhớ hôm ấy khi tôi bắt đầu bước ra trên lối đi thì trời chưa tối lắm. Tôi mới có chín tuổi nên rất sợ bóng tối. Tay tôi cầm chắc chiếc đèn pin nhỏ, vừa đi vừa sợ và chỉ muốn quay về, nhưng cha tôi đã bảo là tôi phải tìm cho bằng được tờ giấy bạc 20 đô-la tôi đã làm rơi chiều hôm ấy khi tôi từ nhà hàng xóm trở về nhà.

Sáu đứa con chúng tôi biết cha rất thương yêu và chăm sóc mỗi đứa, nhưng khi gặp chuyện khó giải, cha tôi cũng nghiêm khắc lắm. Lần tôi làm mất tờ bạc 20 là một điển hình. Tôi cũng không nhớ 20 đô-la ấy để làm gì nữa, nhưng trong những năm kinh tế khủng hoảng thì gia đình tôi không thể mất số tiền nhiều như thế được.

Tôi bước đi khoảng chừng 500 thước trên con đường đất gồ ghề với ánh đèn pin hẹp, con đường này đối với tôi hôm ấy như dài hơn trước. Những tiếng côn trùng và tiếng cây xào xạc làm tôi không dám ngược lên, vì sợ có ma quỷ đang trừng mắt nhìn tôi.

Vào đúng lúc tôi định bỏ và quay trở về thì tôi thấy tờ giấy bạc 20 đô-la nằm ngay vệ đường. Mừng quá tôi vồ lấy và định chạy ngay về nhà thì đâm sầm ngay vào người cha tôi. Thì ra cha tôi đã theo tôi suốt dọc đường mà tôi vì sợ quá, không dám quay lại, nên không biết. Tôi bảo: “Con không biết ba đi theo con?” Cha tôi ôn tồn đáp: “Con tưởng ba sai con đi trong đêm tối như thế này một mình hay sao?” Nói xong cha dắt tay tôi và cùng đi về nhà.

Tình thương của cha tôi chứng tỏ khi người đi với tôi trên con đường tăm tối hôm ấy.

Nhưng dù cha trên trần thế có thương yêu và tốt với tôi đến đâu, cũng không thể nào so được với Cha trên trời. Cha trên trời thương yêu mỗi chúng ta đến nỗi gọi chúng ta là con cái của Ngài.

Nhiều năm qua từ cái đêm hôm ấy, và tôi cũng đã trải qua nhiều đoạn đường tăm

tối trong đời. Tôi không lo sợ gì vì biết rằng Cha trên trời luôn luôn hiện diện và chăm sóc tôi.

Tôi nhìn vào tương lai, con đường của tuổi già và tật bệnh sắp đến với tôi.

Nhưng tôi vẫn nhớ lời Chúa hứa rằng Ngài hằng ở với tôi, tôi sẽ không lo sợ, vì biết rằng tôi không cô đơn trên bất cứ con đường nào ở mặt đất này.

NS

Làm Mới Lại

Đêm còn lương lự chưa chịu rời dương trần. Dường như trong những bước lang thang của đêm chất chứa bao nỗi niềm u ám, cô đơn, lo lắng và sợ hãi. Đêm vẫn chậm chạp lê từng bước như muốn tìm nơi chôn giấu những nỗi niềm kia vì góc trời phía đông bắt đầu ứng ửng hồng, rồi khi mặt trời xuất hiện đêm phải già từ.

Trịnh về đến thành phố xưa, nơi ghi dấu những kỷ niệm của mối tình đầu - khi những giọt sương còn ôm giữ hơi đêm. Buổi sáng cuối tuần, phố xá còn im lìm ngủ nướng. Mười lăm năm xa cách, thành phố đã thay đổi khá nhiều. Những tòa nhà cao, bề thế thay chỗ những căn phố cũ kỹ ngày nào. Hai bên đường được trồng thêm những hàng phượng tím khiến Trịnh không nhận ra khu phố cũ, chỉ có bảng tên đường là không thay đổi. Vòng qua khu nhà ở, mọi người vẫn còn ngon giấc. Những con đường này ngày, xưa Trịnh qua lại đến mòn gót giày, nay trông thật xa lạ. Chỉ có ngôi thánh đường vẫn mang vẻ đường bệ, trang nghiêm, xa cách, nhưng lại vẫn như người mẹ nhẫn nại, chịu đựng, trông chờ những đứa con lạc bước quay về. Trịnh lách mình qua cánh cổng khép hờ, rảo một vòng quanh khuôn viên nhà thờ; ngoài tiếng chiêm chiếp trên mái ngói của các chú cô se sẻ, không có tiếng động hay bóng dáng nào. Thấy cửa nhà nguyện mở, Trịnh bước vào, nơi hàng ghế đầu chỉ có một người đàn ông đang quỳ gối nguyện cầu. Dường như có nét gì đó quen quen dù Trịnh không nhớ đã gặp ông ta lần nào chưa; vẻ thành khẩn, đôi bàn tay chắp lại, đôi mắt nhắm và những nếp nhăn trên trán người đàn ông, khiến Trịnh nghĩ chắc ông đang cầu nguyện cho vấn đề gì đó rất quan trọng.

Trịnh định ngồi chờ ông ấy cầu nguyện xong để nhờ chỉ cho Trịnh tìm Mục sư Trần Nguyên Peter, nhưng rồi Trịnh lại quyết định rời nhà thờ. Trịnh vòng ra sau nhà thờ, theo con đường mòn nhỏ dẫn lên đồi.

Leo lên đến đỉnh đồi, Trịnh dừng lại, đứng thở dốc. Nhìn đoạn đường ngắn bên dưới, Trịnh biết sức khỏe mình không còn được như ngày nào. Đoạn đường này trước kia Trịnh chỉ cần khoảng mười phút, giờ đây có lẽ Trịnh đã phải mất hơn nửa giờ.

Nắng đã lên cao, vài cụm mây trắng lang thang trên nền trời xanh. Đồi cỏ vẫn mượt mà một màu xanh thẫm, đó đây điểm thêm vài bụi hoa dại, những chùm hoa nhỏ trắng vàng rung nhẹ trong gió khiến cho bức tranh thêm sinh động sắc màu. Mỗi lần trở lại với thiên nhiên, Trịnh thấy tâm hồn mình yên tĩnh hẳn, hay mơ ước một điều gì đó thật đẹp mà Trịnh cũng không rõ. Nhìn nắng vàng thênh thang, nhìn mây bay, nhìn núi đồi hùng vĩ, dường như thiên nhiên luôn luôn có muôn vàn thông điệp tỏ bày với Trịnh, điều gì, nhưng Trịnh có sẵn lòng lắng nghe hay không lại là việc khác. Trịnh nhớ có người nói: Thiên nhiên là một pho sách vĩ đại mà tác giả là Thiên Chúa. Những trang sách thiên nhiên nói lên biết bao điều kỳ diệu và sâu sắc, mà Tác Giả chắc rất buồn, vì số người chú tâm tìm đọc pho sách ấy không nhiều lắm.

Trịnh tìm đến gốc thông, nơi ngày xưa Trịnh và Tuyến thường ngồi bên nhau ngắm hoàng hôn khi thành phố khuất dần vào màn đêm. Tất cả kỷ niệm êm đềm, thơ mộng của mối tình đầu ấy đã mờ nhạt trong vết đau không cùng. Vết đau ấy đã xoáy sâu vào lòng, dù mười lăm năm qua vết thương chưa lành được. Trịnh tưởng

ngày trở về, những kỷ niệm thuở ban đầu đã được thời gian phủ một lớp da mỏng, và vết thương sẽ khép miệng, nhưng giờ đây, chính tại vùng trời dĩ vãng này Trịnh thấy vết thương lòng lại buốt đau, nhức nhối hơn. Chừng như đối diện với ngày tháng cũ lâu hơn nữa, Trịnh sợ không đủ sức trở lại ngôi thánh đường nên vội rời gốc thông già.

Vào nhà nguyện, không thấy bóng người đàn ông đầu cẩu, Trịnh phân vân không biết nên đi đâu, ngồi chờ, chẳng biết người đàn ông ấy sẽ trở lại hay có ai sẽ đến nhà thờ hôm nay không? Và chờ đến bao giờ? Trịnh còn đứng tần ngần trước văn phòng nhà nguyện, thì chính người đàn ông ấy từ trong bước ra, niềm nở:

Chào ông, hình như ông muốn tìm ai?

Rút tấm danh thiếp đưa cho người đàn ông, Trịnh ngập ngừng:

- Dạ, đây là người tôi muốn tìm, ông có thể giúp tôi không?

Cầm tấm danh thiếp, người đàn ông cẩn thận nhìn dưới giấy lát, rồi đưa tay bắt tay Trịnh:

- Anh là Phan Tấn Trịnh phải không? Còn tôi là Trần Nguyên Peter. Peter là tên tôi thêm vào khi thi vào quốc tịch thôi, thật ra tôi là Trần Vĩnh Nguyên, anh của Tuyến đây.

Trịnh cảm thấy vùng đất dưới chân mình như bị lún xuống, mọi vật chung quanh dường như lao chao, nhưng Nguyên đã choàng tay, ôm vai Trịnh ân cần:

- Tôi chờ Trịnh hai hôm nay, sáng nay tôi đến nhà thờ sớm để cầu nguyện cho tôi, cho Trịnh. Tôi tin hôm nay Trịnh sẽ về. Sao về trễ vậy? Tôi được giấy báo Trịnh về hôm qua

mà. Vào đây, vào đây, mình nói chuyện thêm.

Trịnh không ngờ mình đối diện với tình huống kỳ dị này, người bảo lãnh mình lại là anh của Tuyến. Nhưng chức vị mục sư và sự ân cần của Nguyên khiến Trịnh an tâm theo Nguyên vào văn phòng. Kéo ghế mời Trịnh ngồi, Nguyên lấy trong bao giấy mấy cái bánh patê chaud đặt trên đĩa và rót hai ly trà nóng, mời Trịnh:

- Chắc Trịnh chưa ăn sáng phải không? Sáng nay trên đường đến đây, tôi ghé tiệm mua mấy cái bánh này để mời Trịnh ăn sáng. Trịnh cho phép tôi cảm tạ Chúa rồi mình ăn nhé. “Cảm tạ Chúa nhậm lời cầu xin của con cho Trịnh về đến đây bình an. Cảm tạ Chúa cho chúng con có thức ăn này. Xin cho chúng con được nối kết trong tình yêu của Ngài. Trong danh Chúa Giê-xu. A-men.”

Câu nguyện xong, Nguyên đẩy đĩa bánh và ly nước về phía Trịnh:

- Mời Trịnh cầm.

Trịnh cảm thấy dễ chịu, sáng khoái với hương tràsen thoang thoảng. Nâng ly trà nóng, nhấp một hớp, Trịnh chưa biết bắt đầu câu chuyện thế nào thì Nguyên lên tiếng trước:

- Trịnh đi đường mệt không? Rồi trại hồi nào?

- Thưa mục sư, cũng không đến nỗi mệt lắm, tôi rời trại chiều hôm qua, bắt xe buýt đi suốt đêm, sáng sớm thì về đến thành phố này. Đáng lẽ tôi rời trại ngày trước đó như họ báo cho mục sư, nhưng họ làm giấy tờ sai trật sao đó nên tôi phải ở thêm một ngày.

- Ra vậy. Trịnh đừng gọi tôi là mục sư, nghe xa cách lắm, dù gì Trịnh cũng là em rể tôi mà.

Trịnh nhìn người đàn ông trước mặt với đôi mắt vừa ngạc nhiên, vừa biết ơn. Trịnh biết tự mình tha thứ cho mình còn không dễ dàng, làm sao Trịnh dám mong người khác tha thứ, mà Trịnh lại là kẻ đã giết em gái người ấy. Trịnh muốn nói cảm ơn nhưng nghĩ hai tiếng ấy không đủ nói

lên điều Trịnh muốn bày tỏ. Yên lặng nhìn Nguyên, một lúc sau, Trịnh áp úng:

- Anh Nguyên, anh qua đây khi nào? Sao biết Trịnh giết Kim Tuyến mà anh còn đứng ra bảo lãnh?

Đôi mắt hai người đàn ông chạm nhau thấu đến nỗi đau sâu kín trong lòng mỗi người. Nước mắt chực ứa ra bờ mi, đọng lại. Nguyên mím môi, nuốt khan như có gì vướng trong cổ rồi nhẹ buông tiếng thở dài:

- Trịnh à, Thánh Kinh có câu: Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi. Đó là điều tôi muốn nói với Trịnh. Tôi cũng chỉ là một con người như mọi người, tha thứ cho kẻ giết em gái mình, mà là đứa em duy nhất, không phải dễ. Chỉ có Chúa giúp tôi mới làm được điều đó thôi. Ngay khi gặp Trịnh ở trước cửa, nỗi đau và sự tha thứ tranh chiến trong tôi, và Chúa đã giúp tôi đón tiếp Trịnh. Chắc Tuyến có nói với Trịnh, anh em chúng tôi mồ côi cha từ khi vừa xong bậc tiểu học?

- Dạ có.

- Mẹ tôi tảo tần nuôi anh em tôi ăn học. Thấy tương lai chúng tôi mù mịt quá, và biết chú tôi sẽ đưa gia đình vượt biên; mẹ tôi bán nhà, bán tất cả đồ đạc cũng chỉ đủ tiền cho anh em chúng tôi theo gia đình chú vượt biên. Mẹ giao cho tôi trách nhiệm lo cho Tuyến đến khi lập gia đình, tôi đã hứa với mẹ như vậy. Nhưng chuyến đó bị động, gia đình chú tôi và Tuyến đi thoát, tôi kẹt lại. Sau hơn nửa năm bị nhốt, tôi trở về quê ngoại, sống với mẹ. Thấy mẹ cô đơn, tôi không muốn đi nữa, nhưng mẹ nóng lòng, lo Tuyến lớn lên không mẹ, không anh để nương nhờ, nên mẹ lại tìm cách gửi tôi đi. Vất vả lắm tôi mới đến được xứ này. Điều đau đớn vô cùng là khi tôi đến đây thì Tuyến không còn nữa. Tôi đến đây khoảng một tháng thì người ta đem vụ của Trịnh ra xử đó. Chú tôi không cho tôi dự phiên tòa, vì nếu gặp Trịnh lúc ấy, chắc tôi sẽ giết Trịnh. Như vậy Trịnh biết lòng căm giận và thù hận của tôi thế nào. Thời

gian đầu tôi rất chán nản, trong lòng âm ỉ mối thù, không oán hận thì cũng rất đắng cay đối với Trịnh. Chú tôi đốc thúc tôi đi học, ông hy vọng đi ra ngoài gặp được nhiều người thì sự buồn chán, thù hận trong tôi sẽ nguôi ngoai. Một anh bạn cùng lớp thấy tôi cứ ủ dột, thích thú thủ một mình nên cố hết sức làm quen, rồi rủ tôi đi học Kinh Thánh. Qua những giờ học Kinh Thánh đó, tôi biết mình là người có tội, dù người khác thấy tôi hiền lành, nhưng tôi biết con người đối trá, gian ác trong tôi. Tội lỗi lớn nhất trong tôi là không thờ phượng Đấng tạo dựng mình và đã chết thay cho tội lỗi mình. Khi biết mình là người tội lỗi và biết tình yêu kỳ diệu của Ngài dành cho tôi, tôi đã đến với Chúa, cầu nguyện xưng tội, xin Ngài tha thứ tội và ngự vào lòng tôi, làm Chúa, làm chủ đời tôi. Từ khi tin Chúa, Chúa thay đổi tôi. Điều rõ ràng nhất về sự thay đổi trong tôi là tôi không còn thù hay hận Trịnh nữa. Rồi tôi được ơn gọi, vào chủng viện học Kinh Thánh, với ước mong trọn cuộc đời mình chỉ dành cho việc rao báo tình yêu thương, sự chết và sự sống lại của Chúa Giê-xu cho mọi người, đặc biệt cho đồng bào mình, để họ cũng được cứu chuộc giống mình. Tôi được thụ phong chức vụ mục sư và hiện là quản nhiệm nhà thờ này. Bốn năm trước, trong mùa thương khó và phục sinh, khi ngồi suy ngẫm những chương Thánh Kinh liên quan đến sự chết, chôn và phục sinh của Chúa để soạn bài giảng, tôi xúc động sâu xa khi nghĩ đến chặng đường thánh giá, cảnh đau đớn nhục nhã của Chúa dưới những ngọn roi, những bãi nước miếng, những lời mỉa mai thách thức ngạo mạn mà những tên lính La Mã và quần chúng đã trút trên Ngài. Nghĩ đến những nhát búa đóng đinh vào tay chân Chúa, đến ngọn giáo đâm lưng hông Ngài, đến vòng gai nhọn thít chặt vào đầu Ngài... Và huyết tuôn trào; tôi kinh sợ, rùng mình và bật khóc. Nhưng Chúa hỏi: Nguyên, sao con khóc? Con khóc vì thương cảm Ta, vì tội nghiệp Ta là

Đấng Thánh Khiết mà phải chết cho tội lỗi của nhân loại? Chết cho tội lỗi của con? Đó không phải là những giọt nước mắt Ta mong chờ trong tấm lòng hay trên mắt con. Ta thương con, chết cách khổ nhục vì tội lỗi con là do Ta chọn, con không cần tội nghiệp cho Ta. Điều con cần khóc là khóc cho chính mình, vì tội lỗi đang làm con xa cách ta.... Chúa ơi, con biết con là người có tội, con đã xưng tội và xin Chúa tha thứ cho con mà... Ta biết, nhưng con chưa thật sự sợ tội, chưa kinh hãi tội lỗi, còn cất giấu tội lỗi. Con có hết lòng tha thứ cho Trịnh, thương yêu Trịnh như ta yêu con không?... Chúa ơi, Chúa biết mọi sự... Trịnh ạ, lúc ấy tôi mới thấy tôi không còn thù hận và đã tha thứ cho Trịnh nhưng tôi vẫn chưa thể thương Trịnh được. Tôi đã ăn năn tội với Chúa, xin Chúa đổ sức sống phục sinh trong tôi để tôi thương yêu Trịnh như tôi thương Tuyến, em tôi. Sau đó tôi tìm cách liên lạc với Trịnh, gửi thư thăm, gửi quà cho Trịnh. Tôi cũng ngại khi biết tôi là anh của Tuyến, Trịnh không dám liên lạc với tôi, nên khi vào quốc tịch tôi thêm tên Peter vào. Hơn nữa tên Peter nhắc tôi đến ân sủng kỳ diệu của Chúa. Peter là một môn đệ của Chúa, ông hằng hái nói mình yêu Chúa, theo Chúa bất chấp mọi sự, nhưng khi Chúa gặp nạn thì ông không có được cái can đảm của những người đàn bà theo Chúa, lại còn chối Chúa nữa. Vậy mà khi Chúa sống lại, gặp hững người đàn bà đến mộ Chúa sáng sớm đó Chúa bảo họ đi báo tin cho Peter. Tôi thấy mình cũng được Chúa đối xử với ân sủng kỳ diệu ấy nên tôi chọn tên Peter thêm vào tên mình. Nói thì dễ vậy đó, nhưng bốn năm qua, bài học thương yêu này không dễ học. Mỗi ngày tôi đều phải cầu nguyện xin Chúa giúp để tôi có thể thương Trịnh. Khi được thư Trịnh cho biết sắp được thả ra, nhưng Trịnh không có người thân nào trên đất

nước này để có nơi về cư trú, và theo luật hiện tại ngoài gia đình phải có một nhà thờ bảo trợ nữa thì mới được về. Đọc thư Trịnh, tôi nghĩ đó là bài thi cuối cho một khóa học yêu thương của tôi, tôi phải chiến đấu với chính mình để làm được bài thi khó khăn này. Bài học yêu thương mình không học một khóa, mà học một đời, xong bài học này mình sẽ học bài khác, hết bài thi này lại tiếp bài thi sau. Tuần trước tôi nhận được giấy báo ngày Trịnh ra trại, rồi nhân viên cảnh sát đến xem tôi chuẩn bị thế nào và cũng chuẩn bị tinh thần, tâm lý những người trong gia đình tôi nữa. Vậy đó, mà hôm qua chờ không thấy Trịnh về, tôi vừa mừng, lại vừa lo. Lo không biết việc gì xảy ra cho Trịnh nữa chẳng, còn mừng vì nghĩ bài học được kể như kết thúc, mình không phải học tiếp, mà thực sự tôi cũng không muốn học tiếp nữa. Chúa cáo trách tôi về ý tưởng sai lạc đó, tôi đã phải ăn năn tội đó với Chúa. Sáng nay đến nhà thờ sớm cầu nguyện, tôi linh cảm Trịnh sẽ về sớm hôm nay. Khi đối diện với Trịnh, hình ảnh em gái tôi chợt đến trong tôi khiến tôi đau nhói trong lòng. Tôi phải thắm nguyện xin Chúa giúp tôi tiếp nhận người đàn ông này thế cho em tôi. Lời hứa ngày xưa tôi hứa với mẹ lo cho Tuyến đến khi em lập gia đình thì ngày nay tôi sẽ giúp Trịnh bắt đầu trở lại cho đến khi Trịnh lập gia đình mới.

Dòng giọt nước mắt lăn dài trên đôi má, đến lúc này Trịnh không còn nén lòng được nữa, Trịnh úp mặt vào hai bàn tay, nấc lên từng hồi, từng hồi. Nguyên kéo ghế đến bên cạnh Trịnh, ôm vai Trịnh, khi Trịnh ngước mặt lên, Nguyên lau nước mắt cho Trịnh. Hai người đàn ông im lặng nhìn sâu vào mắt nhau. Một lúc khá lâu, Trịnh siết chặt bàn tay Nguyên nghẹn ngào:

- Anh Nguyên, em tha thứ cho chính mình đã không để, em hiểu anh

tha thứ đã khó mà còn thương kẻ giết em mình lại khó bội phần hơn. Em không biết nói gì, chỉ biết cảm tạ Chúa. Hai năm qua, anh đã giúp em biết Chúa thương em, Chúa tha thứ cho em. Em cảm ơn anh thương em, lo cho em. Em thành thật xin lỗi anh vì em mà anh mất cô em gái. Thật tình em vẫn còn yêu Kim Tuyến. Em không biết nói làm sao nữa... Chiều qua, trước khi em về, em mở Kinh Thánh đọc lại câu anh tặng em: Ai ở trong Chúa Cứu Thế là con người mới: cuộc đời cũ đã qua, nhường chỗ cho cuộc đời hoàn toàn đổi mới. Đúng vậy, phải không anh Nguyên?

- Đúng vậy Trịnh à, Chúa đã chết thế tội lỗi của chúng ta, và Ngài đã sống lại để ban cho chúng ta đời sống mới. Chỉ có Đấng Sống làm mới lại cuộc đời mình, không ai làm được. Trong cuộc sống đó, chúng ta được nối lại mối liên hệ mới với Cha Trên Trời, và làm mới lại mối liên hệ với những người chung quanh mình. Mình còn nhiều ngày tháng, anh sẽ giúp Trịnh hiểu thêm. Bây giờ anh chở Trịnh về nhà tắm rửa, ăn trưa, nghỉ ngơi. Ba giờ anh phải trở lại nhà thờ, chuẩn bị cho chương trình thờ phượng và truyền giảng. Tối nay, chị chở mấy cháu và Trịnh đến nhà thờ để cùng thờ phượng Chúa.

- Anh Nguyên à, tối nay em có thể làm chứng lại cuộc đời em, sự cứu chuộc Chúa dành cho em không?

- Được chứ, bây giờ hai anh em mình quỳ xuống đây cầu nguyện cảm tạ Chúa trước rồi chúng ta về....

Bên ngoài nắng đã lên cao, dường như những tia nắng rạng rỡ cố lách mình qua khe hở của khung cửa sổ rọi vào chỗ hai người đàn ông đang quỳ gối. Bong bóng nắng xoay tròn trên đất như reo vui...

Ái Tâm

Trả Ôn

Tuyết Mai ở trọ một gia đình người tin Chúa để đi học. Vốn nhà nghèo, cô rất ngại làm phiền ông bà chủ nhà, vì họ rất tốt. Tiền thuê phòng chỉ lấy tượng trưng bằng nửa các nơi khác mà cô đã trọ, không những thế, bà chủ còn thường để dành thức ăn cho, mặc dù cô nấu ăn riêng.

Một hôm chiếc xe cũ của Tuyết Mai bị hỏng hệ thống sưởi và làm hư cả bộ phận làm nguội máy. Hôm ấy cô đã hẹn ra phi trường gặp một người bạn từ Á châu về, ghé qua phi trường LAX trước khi về Oregon. Cô lại đã nhờ người dạy thay cho lớp của mình dạy. Tất cả đảo lộn vì xe hỏng. Tuyết Mai buồn lắm, nhưng ông chủ bảo cô lấy xe của bà chủ đi tạm rồi sửa xe sau.

Tuyết Mai muốn khóc lên vì cô vừa cạn tiền. Nhưng ông bà chủ đều sẵn lòng cho cô mượn xe và giúp cô ứng tiền trả tiền sửa xe nữa.

Tuyết Mai yên lòng ra phi trường đón bạn, hai bên hàn huyên một tiếng đồng hồ trước khi bạn bay đi Portland. Cô về nhà mượn tiếp xe đi học và sau đó đem xe đi sửa.

Bầu trời dường như đổ sập xuống đã yên tĩnh và cô cảm tạ Chúa hết lời. Nhưng cô vẫn áy náy vì lòng tốt của ông bà chủ. Cô tỏ ý muốn đền đáp, thì ông bà chủ bảo rằng: *Tuyết Mai ạ, cháu đừng nghĩ đến chuyện trả ơn cho người làm ơn cho mình, nhưng biết ơn và sẵn sàng làm ơn cho người khác cũng như mình đã được những người tốt bụng giúp mình khi khó khăn.*

Từ đó, Tuyết Mai dù biết ơn ông bà chủ, nhưng luôn luôn sẵn sàng ra tay cứu giúp người khác. Chính vì làm như vậy mà cô không còn áy náy vì người ta quá tốt đối với mình.

Đây cũng chính là bài học Chúa dạy chúng ta. Khi chúng ta được Chúa tha thứ vô điều kiện thì cũng vì biết ơn Chúa mà chia sẻ niềm tin với người khác, để họ cũng nhận được phúc hạnh như mình.

Đây là tinh thần mà Chúa Phục Sinh đã dạy các môn đệ Ngài. Thay vì tìm cách trả ơn Chúa, họ đã vâng lời Ngài đi truyền bá tin mừng và cũng vì vậy mà người Việt chúng ta dù ở xa xôi, cũng đã biết Chúa và tin nhận Ngài.